

SỰ TÁC ĐỘNG CỦA THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TỚI VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TẠI VIỆT NAM: VAI TRÒ ĐIỀU TIẾT CỦA ĐIỆN TOÁN ĐÁM MÂY

● PHẠM NGỌC TOÀN - NGUYỄN THÀNH LONG

TÓM TẮT:

Nghiên cứu này thực hiện nhằm xác định và đo lường ảnh hưởng của thông tin kế toán quản trị (KTQT) tới việc ra quyết định trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tại Việt Nam thông qua sự điều tiết của điện toán đám mây. Kết quả nghiên cứu cho thấy 5 thành phần có tác động tích cực đến việc ra quyết định của các nhà quản lý, bao gồm: Tính kịp thời; Thông tin tài chính; Thông tin phi tài chính; Tính thích hợp; Điện toán đám mây. Kết quả nghiên cứu còn gợi ý một số chính sách cho các nhà quản lý liên quan đến việc sử dụng thông tin KTQT trong việc ra quyết định ở điều kiện ứng dụng điện toán đám mây trong công tác kế toán tại các DNNVV.

Từ khóa: thông tin kế toán quản trị, ra quyết định, doanh nghiệp nhỏ và vừa, điện toán đám mây.

1. Đặt vấn đề

Thông tin KTQT hỗ trợ cho các mục đích khác nhau trong doanh nghiệp, từ hỗ trợ việc ra quyết định đến là một phương tiện để cải thiện hiệu quả của doanh nghiệp. Mặc dù hạn chế của các DNNVV là quy mô nhỏ và nguồn lực hạn chế, thông tin kế toán quản trị vẫn phù hợp để hỗ trợ sự hữu hiệu và hiệu quả trong kinh doanh của họ (Ahmad, 2015). Như vậy có thể thấy, thông tin KTQT rất cần thiết cho việc ra quyết định trong doanh nghiệp, kể cả DNNVV.

Trước yêu cầu đó, hệ thống kế toán tại các DNNVV đã dần được hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu đổi mới này. Việc ứng dụng KTQT trong cung cấp thông tin cho các nhà quản lý ra quyết định điều hành doanh nghiệp là cần thiết. Do đó, việc nghiên cứu ảnh hưởng của thông tin KTQT tới việc ra quyết định trong các DNNVV tại Việt Nam thông qua sự điều tiết của điện toán đám mây sẽ là một vấn đề cần thiết, mở ra hướng mới giúp các nhà quản lý và các đối tượng sử dụng thông tin của đơn vị đưa ra các quyết định đúng đắn.

2. Cơ sở lý thuyết, mô hình và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết và mô hình đề xuất

Thông tin KTQT ban đầu chỉ bao gồm thông tin nội bộ, quá khứ và tài chính. Theo thời gian, thông tin KTQT phát triển và chứa đựng nhiều thông tin quan trọng hơn, bao gồm thông tin nội bộ/bên ngoài, tài chính/phi tài chính, định lượng/định tính và thông tin quá khứ/tương lai (Heidmann, 2008). Một số thông tin KTQT có thể kể đến như thông tin về chi phí, doanh thu, tăng trưởng doanh số, công suất sử dụng, mức độ lãng phí, sự hài lòng của khách hàng và lòng trung thành, chất lượng sản phẩm và động lực của nhân viên (Khaliq và cộng sự, 2021).

Theo Thông tư số 53/2006/TT-BTC kế toán quản trị có những nhiệm vụ cơ bản sau:

- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo phạm vi, nội dung kế toán quản trị của đơn vị xác định theo từng thời kỳ.
- Kiểm tra, giám sát các định mức, tiêu chuẩn, dự toán.
- Cung cấp thông tin theo yêu cầu quản trị nội bộ của đơn vị bằng báo cáo kế toán quản trị.
- Tổ chức phân tích thông tin phục vụ cho yêu cầu lập kế hoạch và ra quyết định của Ban lãnh đạo doanh nghiệp.

+ Thông tin KTQT ảnh hưởng đến việc ra quyết định

Tính kịp thời: Theo Hassan, M. K. (2005), Ban lãnh đạo doanh nghiệp đều có mục tiêu chung là quản lý hiệu quả hoạt động kinh doanh. Các hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp đều xoay quanh vấn đề xử lý thông tin và đưa ra quyết định hiệu quả. Vai trò của kế toán quản trị là cung cấp thông tin cho ban lãnh đạo để phục vụ việc ra quyết định. Quá trình ra quyết định cho công việc điều hành sản xuất, kinh doanh cần được hệ thống kế toán quản trị cung cấp các thông tin kịp thời trong việc sử dụng ra quyết định.

Do đó, giả thuyết H1 được đưa ra: Tính kịp thời ảnh hưởng cùng chiều đến việc ra quyết định của các nhà quản lý trong các DNNVV tại Việt Nam.

Thông tin tài chính: Theo Al-Omiri, M. F. R. (2003), để phục vụ việc ra quyết định trong doanh nghiệp, nhà quản lý cần nhận được các thông tin tài

chính và phi tài chính. Các thông tin tài chính được cung cấp kịp thời và phân tích thực trạng tình hình doanh nghiệp, giúp các nhà quản lý đánh giá được thành quả hoạt động của doanh nghiệp từ các khía cạnh. Đồng thời thông tin tài chính cũng là nguồn thông tin đáng tin cậy từ việc xử lý các thông tin thu thập kết hợp với bộ phận kế toán tài chính trong doanh nghiệp.

Từ đây, cơ sở đưa ra giả thuyết H2: Thông tin tài chính ảnh hưởng cùng chiều đến việc ra quyết định của các nhà quản lý trong các DNNVV tại Việt Nam.

Thông tin phi tài chính: Theo Hui (2010), thông tin phi tài chính ngày càng được coi trọng và được sử dụng thường xuyên cho việc cung cấp thông tin cho nhà quản lý trong việc điều hành doanh nghiệp, từ đó thông tin về quản trị được coi là đặc biệt quan trọng. Các khía cạnh phi tài chính khác, đặc biệt là nguồn lực tự nhiên, được coi là quan trọng với các nhà phân tích và nhà đầu tư coi trọng trách nhiệm xã hội. Các thông tin phi tài chính quản trị, nguồn lực tự nhiên, vốn quan hệ xã hội và cộng đồng, vốn con người và vốn tri thức ngày càng được sử dụng trong phân tích đầu tư, đánh giá doanh nghiệp và ra quyết định điều hành doanh nghiệp. Từ đây, giả thuyết H3 đưa ra: Thông tin phi tài chính ảnh hưởng cùng chiều đến việc ra quyết định của các nhà quản lý trong các DNNVV tại Việt Nam.

Tính thích hợp: Theo Monteiro, L., & Vasconcelos, A. (2013), thông tin kế toán quản trị ngày càng quan tâm nhiều hơn về tính thích hợp vì phục vụ cho việc ra quyết định của các nhà quản lý. Các quyết định của nhà quản lý là đa dạng, do đó thông tin kế toán quản trị phục vụ cho việc ra quyết định cũng phải đa dạng phù hợp cho từng loại quyết định. Đòi hỏi một hệ thống KTQT linh hoạt đáp ứng được tính kịp thời và thích hợp cho từng loại quyết định của các nhà quản trị.

Do đó, giả thuyết H4 được đưa ra: Tính thích hợp ảnh hưởng cùng chiều đến việc ra quyết định của các nhà quản lý trong các DNNVV tại Việt Nam.

Điện toán đám mây: Điện toán đám mây là một mô hình cho phép truy cập vào một mạng lưới theo yêu cầu, thuận tiện, ở mọi nơi tới một nhóm

tài nguyên điện toán đã được cấu hình để chia sẻ (ví dụ: mạng, máy chủ, lưu trữ, ứng dụng và dịch vụ). Dữ liệu trong môi trường điện toán đám mây có thể được chia sẻ nhanh chóng mà không cần tốn quá nhiều công sức cho việc quản lý hoặc tương tác với nhà cung cấp dịch vụ (Monteiro & Vasconcelos, 2013). Do đó, việc ứng dụng điện toán đám mây sẽ cung cấp thông tin nhanh chóng cho việc ra các quyết định của nhà quản lý.

Giả thuyết H5 được đề xuất trong mô hình nghiên cứu là: Điện toán đám mây ảnh hưởng cùng chiều đến việc ra quyết định của các nhà quản lý trong các DNNVV tại Việt Nam.

2.2. Phương pháp và dữ liệu nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp khám phá, nghiên cứu định tính, định lượng. Sử dụng các kỹ thuật phân tích: thống kê mô tả, phân tích khám phá EFA, mô hình hồi quy. Thang đo của các biến độc lập và biến phụ thuộc được thiết kế dựa theo các nghiên cứu trước đó, được thiết kế đánh giá theo Likert 5.

Mẫu nghiên cứu: Đối tượng khảo sát nghiên cứu là các nhân viên kế toán, các nhà quản lý của các DNNVV tại Việt Nam. Số bảng khảo sát phát ra là 200, thu về 190. Sau khi lọc, làm sạch còn 178 bảng khảo sát đưa vào phân tích chính thức, kích thước mẫu phù hợp với công thức quy mô mẫu của Tabachnick và Fidell (2007).

Tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu ảnh hưởng của thông tin kế toán quản trị (KTQT) tới việc ra quyết định trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tại Việt Nam thông qua sự điều tiết của điện toán đám mây như sau:

$$QĐ = \beta_0 + \beta_1 TKT + \beta_2 TTTC + \beta_3 TTPTC + \beta_4 TTH + \beta_5 ĐTDM + \varepsilon$$

Trong đó:

- QĐ: Biến phụ thuộc (Ra quyết định của các nhà quản lý DNNVV)

- Các biến độc lập:

+ TKT: Tính kịp thời

+ TTTC: Thông tin tài chính

+ TTPTC: Thông tin phi tài chính

+ TTH: Tính thích hợp

+ ĐTDM: Điện toán đám mây

+ ε : Hệ số nhiễu.

+ β : Hệ số hồi quy.

3. Kết quả nghiên cứu

Sau khi kiểm định độ tin cậy của các thang đo của các biến độc lập và biến phụ thuộc, tác giả đánh giá mức độ phù hợp của mô hình hồi quy tuyến tính như Bảng 1.

Bảng 1 cho thấy, giá trị hệ số $R^2 = 0,631 > 0,5$, do vậy, đây là mô hình thích hợp để sử dụng đánh giá mối quan hệ giữa biến phụ thuộc và các biến độc lập. Ngoài ra, giá trị hệ số R^2 hiệu chỉnh là 0,563, nghĩa là mô hình hồi quy tuyến tính đã xây dựng phù hợp với dữ liệu 56,3%.

Kết quả hồi quy được thể hiện trong Bảng 2.

Căn cứ vào Bảng 2, phương trình hồi quy tuyến tính bội của ảnh hưởng của thông tin kế toán quản trị (KTQT) tới việc ra quyết định trong các DNNVV tại Việt Nam thông qua sự điều tiết của điện toán đám mây với các hệ số chuẩn hóa như sau:

$$QĐ = 0,306TKT + 0,301TTTC$$

$$+ 0,226TTPTC + 0,305TTH + 0,182ĐTDM$$

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận

Mục đích của nghiên cứu này nhằm xác định và đo lường mức ảnh hưởng của thông tin KTQT tới việc ra quyết định trong các DNNVV tại Việt Nam thông qua sự điều tiết của điện toán đám mây. Kết quả nghiên cứu này đã chỉ ra được 5 nhân tố có ảnh hưởng đến việc ảnh hưởng của thông tin KTQT tới việc ra quyết định trong các DNNVV tại Việt Nam thông qua sự điều tiết của điện toán đám mây với mức độ tác động theo thứ tự từ cao đến thấp như sau: Tính kịp thời ảnh hưởng mạnh nhất với Beta = 0,306; Tính thích hợp ảnh hưởng mạnh thứ hai với hệ số Beta = 0,305; Thông tin tài chính ảnh hưởng mạnh thứ ba với hệ số Beta = 0,301; Thông tin phi tài chính ảnh hưởng thứ tư với hệ số Beta = 0,226; Cuối cùng là nhân tố điện toán đám mây ảnh hưởng thấp nhất với hệ số Beta = 0,182.

4.2. Kiến nghị

Về mặt lý thuyết, nghiên cứu đã chỉ ra sự tác động của thông tin KTQT đến việc ra quyết định tại các DNNVV, cũng như vai trò điều tiết của điện toán đám mây trong mối quan hệ này. Sử dụng thông tin KTQT là tính kịp thời, tính thích hợp, thông tin tài chính, thông tin phi tài chính đều được

Bảng 1. Đánh giá mức độ phù hợp của mô hình hồi quy tuyến tính đa biến

Mô hình	Hệ số R	Hệ số R ²	Hệ số R ² - hiệu chỉnh	Sai số chuẩn của ước lượng
1	,714 ^a	,631	,563	1,824

Bảng 2. Kết quả hồi quy

Mô hình	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	T	Sig.	Thống kê đa cộng tuyến	
	B	Sai số chuẩn	Beta			Hệ số Tolerance	Hệ số VIF
1	(Constant)	1,854	,213	8,464	,000		
	TKT	,052	,023	,306	,004	,906	1,103
	TTTC	,049	,025	,301	,001	,957	1,045
	TTPTC	,071	,032	,226	,004	,767	1,304
	TTH	,163	,041	,305	,001	,775	1,291
	ĐTĐM	,066	,032	,182	,001	,934	1,071

tìm thấy có sự tác động đến việc ra quyết định tại các DNNVV. Đồng thời, nếu doanh nghiệp sử dụng điện toán đám mây thì sự ảnh hưởng của thông tin KTQT đến việc ra quyết định tại các DNNVV sẽ cao hơn.

Về mặt thực tiễn, kết quả nghiên cứu này giúp các nhà quản lý tại các DNNVV nhận ra tầm quan trọng của thông tin KTQT, cũng như đã chỉ ra các khía cạnh của thông tin KTQT ảnh hưởng như thế nào đến việc ra quyết định tại doanh nghiệp. Việc ra các quyết định chính xác, hiệu quả là rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường. Bên cạnh đó, vai trò của điện toán đám mây cũng đã được chỉ ra.

Trong bối cảnh nền kinh tế số đang là xu hướng phát triển của toàn thế giới, nhu cầu truy cập và chia sẻ thông tin theo thời gian thực và ứng dụng các tiến bộ công nghệ hiện đại nhất không chỉ cần thiết với các doanh nghiệp lớn, mà các DNNVV cũng không thể nằm ngoài xu thế đó. Do đó, các DNNVV cần lên kế hoạch áp dụng điện toán đám mây để có thể đáp ứng các yêu cầu mới trong hoàn cảnh hiện nay; tận dụng sự trợ giúp của công nghệ thông tin, máy vi tính và phần mềm kế toán và đám mây điện tử trong tổ chức KTQT là cần thiết, qua đó góp phần nâng cao chất lượng thông tin phục vụ cho yêu cầu ra quyết định quản lý, điều hành của nhà quản lý tại các DNNVV ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ahmad, K., & Zabri, S. M. (2015). Factors explaining the use of management accounting practices in Malaysian medium-sized firms. *Journal of Small Business and Enterprise Development*.
2. Al-Omiri, M. F. R. (2003). The diffusion of management accounting innovations: a study of the factors influencing the adoption, implementation levels and success of ABC. Doctoral thesis, University of Huddersfield.
3. Hassan, M. K. (2005). Management accounting and organizational change: an institutional perspective. *Journal of Accounting & Organizational Change*.
4. Heidmann, M. (2008). The role of management accounting systems in strategic sensemaking. Berlin/Heidelberg, Germany: Springer Science & Business Media.

5. Hui, W. S., & Mohd Yusof Ghani, N. A. B. (2010). The use of management accounting information (MAI): Perceptions of preparers and users. CSSR 2010 - 2010 International Conference on Science and Social Research.
6. Khaliq, A., Umair, A., Khan, R., Iqbal, S., & Abbass, A. (2021). Leadership and Decision Making among SMEs: Management Accounting Information and the Moderating Role of Cloud Computing. Business Ethics and Leadership, 5(2).
7. Monteiro, L., & Vasconcelos, A. (2013). Survey on Important Cloud Service Provider Attributes Using the SMI Framework. Procedia Technology, 9.
8. Tabachnick, B. G., & Fidell, L. S. (2007). Using multivariate statistics. Northridge, Cal.: Harper Collins.

Ngày nhận bài: 8/6/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 15/6/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 10/7/2023

Thông tin tác giả:

1. TS. PHẠM NGỌC TOÀN¹

2. ThS. NGUYỄN THÀNH LONG²

¹Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

²Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương VI

IMPACTS OF MANAGEMENT ACCOUNTING INFORMATION ON THE DECISION-MAKING PROCESS OF SMALL AND MEDIUM-SIZED ENTERPRISES IN VIETNAM THROUGH THE REGULATION OF CLOUD COMPUTING

● Ph.D **PHAM NGOC TOAN¹**

● Master. **NGUYEN THANH LONG²**

¹University of Economics Ho Chi Minh City

²Central College of Transport VI

ABSTRACT:

This study identifies and measures the influence of management accounting information on the decision-making process of small and medium-sized enterprises (SMEs) in Vietnam through the regulation of cloud computing. The study's findings show that there are five components that positively impact the decision-making process of managers, including: timeliness; economic information; non-financial information; relevancy; and cloud computing. Based on the study's results, some policies are suggested for managers to use management accounting information in making decisions with the use of cloud computing applications in accounting.

Keywords: management accounting information, decision making, small and medium-sized enterprises, cloud computing.